

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (điều chỉnh)

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 04 năm 2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Luật tại tờ trình số 908/KL-ĐBCL ngày 10 tháng 08 năm 2022 về việc điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo yêu cầu của đơn vị đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 08 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Khoa Luật, bao gồm:

1. Chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính;
2. Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự;
3. Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự;
4. Chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
5. Chuyên ngành Luật kinh tế;
6. Chuyên ngành Luật quốc tế;
7. Chuyên ngành Pháp luật về quyền con người;
8. Chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

Điều 2. Các chương trình đào tạo kể trên áp dụng từ khóa tuyển sinh 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính và Chủ nhiệm Khoa Luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQGHN (đề b/c);
- Lưu: VT, ĐT, Y4.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoàng Hải

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-DHQGHN, ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo

- + Tiếng Việt: Luật hình sự và tố tụng hình sự
- + Tiếng Anh: Crimilaw Law and Criminal Procedure Law

- Mã số chuyên ngành đào tạo: 8380101.03

- Tên ngành đào tạo

- + Tiếng Việt: Luật
- + Tiếng Anh: Law

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Tên văn bằng tốt nghiệp

- + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
- + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự theo định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo những chuyên gia có kiến thức lí luận toàn diện, chuyên sâu và hiện đại về khoa học pháp lí hình sự, có năng lực, kĩ năng và phẩm chất phù hợp để hoàn thành các công việc chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động và xã hội. Chương trình đào tạo cũng cung cấp những nền tảng cần thiết về tư duy, kiến thức, kĩ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

Chương trình đào tạo được xây dựng theo định hướng nghiên cứu, nhằm cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nâng cao và chuyên sâu ở bậc thạc sĩ về chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự, gồm: khoa học Luật hình sự; khoa học Luật tố tụng hình sự; kiến thức cơ bản về Tội phạm học; phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí... Chương trình cũng nhằm trang bị cho người học tư duy pháp lí mang tính hệ thống để có thể giải quyết các công việc chuyên môn từ đơn giản tới phức tạp một cách chính xác và hiệu quả nhất.

- Về kĩ năng

Trên cơ sở định hướng nghiên cứu, chương trình đào tạo chú ý đến mục tiêu trang bị và hướng dẫn người học nâng cao các kĩ năng hoạt động nghề nghiệp và kĩ năng hỗ trợ, bao gồm: Kĩ năng tra cứu, phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lí trong lĩnh vực Tư pháp hình sự; Kĩ năng viết và trình bày, làm báo cáo; Kĩ năng tư vấn, giáo dục pháp luật; Kĩ năng tổng hợp và xử lí thông tin; Kĩ năng thuyết trình, thuyết phục; Kĩ năng làm việc độc lập; Kĩ năng sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn...

- Về năng lực

Với những kiến thức, kĩ năng đã trang bị cho người học, chương trình đào tạo nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ năng lực để đảm nhận những cương vị công tác như: nghiên cứu, tư vấn, quản lí hoặc công tác thực tiễn tại các cơ quan bảo vệ pháp luật (Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Cơ quan thi hành án hình sự) và Tòa án; hoặc các cơ quan có liên quan đến các lĩnh vực giảng dạy-nghiên cứu như các trường đại học, viện nghiên cứu; hoặc các cơ quan xây dựng, áp dụng hoặc thực thi pháp luật như các cơ quan của chính phủ, hay các công ty luật; hoặc các tổ chức quốc tế.

- Về phẩm chất đạo đức

Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu hình thành hoặc phát triển các phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội cho người học theo chuẩn mực của một luật gia, đặc biệt trong lĩnh vực pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Môn thi tuyển sinh

- Môn thi Cơ bản: Đánh giá năng lực
- Môn thi Cơ sở: Lí luận chung về Nhà nước và pháp luật
- Môn Ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc phù hợp với ngành Luật; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành gần với ngành Luật, đã học bổ túc kiến thức để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục các ngành phù hợp

- Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật Hình sự và tố tụng hình sự, Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh doanh; Luật Thương mại quốc tế.

PHẦN 2: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

PLO1: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lê Nin nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo;

PLO2: Vận dụng kiến thức cơ sở, đặc biệt là phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí và ngoại ngữ (Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và công việc chuyên môn;

PLO3: Vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Tư pháp hình sự, bao gồm các vấn đề của khoa học luật hình sự (tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt, chính sách hình sự, định tội danh và quyết định hình phạt...), khoa học luật tố tụng hình sự (các nguyên tắc của tố tụng hình sự, chứng cứ và chứng minh, các cơ quan tiến hành tố tụng, chính sách pháp luật tố tụng hình sự...) cũng như một số kiến thức về tội phạm học, điều tra tội phạm... và tư duy pháp lí hệ thống để giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn có liên quan đến chuyên ngành đào tạo;

PLO4: Phân tích, đánh giá, phản biện các quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước về pháp luật hình sự và tố tụng hình sự; tiếp nhận, phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng nghề nghiệp

PLO5: Áp dụng thành thạo các quy định pháp luật hình sự và tố tụng hình sự để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự và công tác phòng chống tội phạm, quản lí nhà nước về an ninh, trật tự; nhận thức, phân tích, tổng hợp, đánh giá đúng các vấn đề pháp lí để tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, giải quyết những vấn đề thực tế hoặc giả định phức tạp liên quan đến lĩnh vực pháp luật hình sự và tố tụng hình sự;

PLO6: Phát hiện, dự báo những vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến pháp luật hình sự và tố tụng hình sự để tổ chức nghiên cứu; thảo luận, đánh giá, phản biện; truyền đạt tri thức dựa trên kết quả nghiên cứu; tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu; so sánh với lí luận và thực tiễn nước ngoài để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam;

PLO7: Tư vấn pháp luật hình sự và tố tụng hình sự cho các tổ chức, cá nhân; đề xuất các giải pháp, kiến nghị cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc thực thi và xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

2.2. Kĩ năng bổ trợ

POL8: Tra cứu, cập nhật thông tin, tài liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học;

PLO9: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết công việc một cách logic, sáng tạo.

3. Về phẩm chất đạo đức

PLO10: Phẩm chất đạo đức cá nhân: Chuẩn mực trong lời nói và hành vi; thân thiện, hợp tác, cầu thị với đồng nghiệp, đối tác và khách hàng; chủ động, tự tin trong công việc; dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;

PLO11: Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện các quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp trong lĩnh vực tư pháp hình sự; thúc đẩy các nguyên lý và giá trị của pháp luật và đạo đức, công lí, công bằng và nhân đạo trong thực tiễn công tác; bản lĩnh, trung thực, khách quan, chuyên nghiệp, nghiêm túc, sáng tạo và có trách nhiệm với công việc được giao;

PLO12: Phẩm chất đạo đức xã hội: Tự tôn dân tộc, ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân; bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; đấu tranh với những sai phạm, những biểu hiện tiêu cực và vi phạm pháp luật;

4. Mức tự chủ và trách nhiệm

PLO13: Nghiên cứu, phát hiện, tư vấn và đề xuất những giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề lí luận, thực tiễn phát sinh thuộc chuyên ngành đào tạo; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn và bảo vệ được các kết luận đó;

PLO14: Thích nghi, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; hướng dẫn người khác phát triển năng lực chuyên môn;

PLO15: Xây dựng, thẩm định kế hoạch, quản lí hoạt động chuyên môn; nhận định, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

5. Vị trí làm việc mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành luật hình sự và tố tụng hình sự định hướng nghiên cứu, học viên có thể sử dụng các kiến thức và kĩ năng được đào tạo để tham gia, đảm nhiệm nhiều cương vị công tác khác nhau như:

- *Nhóm 1:* Công tác tại các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp ở trung ương hoặc địa phương; các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong lĩnh vực quản lí nhà nước về an ninh quốc gia, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, trực tiếp, gián tiếp liên quan đến hoạt động giải quyết vụ án hình sự và công tác phòng chống tội phạm.

- *Nhóm 2:* Hành nghề độc lập hoặc làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lí chuyên nghiệp như các doanh nghiệp/công ty/văn phòng: luật; công chứng; thừa phát lại; giám định và định giá tài sản liên quan đến hoạt động giải quyết vụ án hình sự... trong và ngoài nước; làm chuyên viên pháp chế/tư vấn viên tại các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

- *Nhóm 3*: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật và tư pháp (các trung tâm, viện nghiên cứu về pháp luật và tư pháp; các trường đại học, cao đẳng...).

- *Nhóm 4*: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Học viên cũng có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (Tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

PHẦN 3: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo:	60 tín chỉ
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	8 tín chỉ
- Khối kiến thức nhóm cơ sở và chuyên ngành:	37 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>18 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>19/41 tín chỉ</i>
- Luận văn:	15 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I.	Khối kiến thức chung		8				
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	30	5	10	
2		Ngoại ngữ cơ bản * <i>(Basic Foreign Language)</i>	4				
	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản <i>(Basic English)</i>		35	15	10	
	RUS5001	Tiếng Nga cơ bản <i>(Basic Russian)</i>		35	15	10	
	FRE5001	Tiếng Pháp cơ bản <i>(Basic French)</i>		35	15	10	
	GER5001	Tiếng Đức cơ bản <i>(Basic German)</i>		35	15	10	
	CHI5001	Tiếng Trung cơ bản <i>(Basic Chinese)</i>		35	15	10	
II.	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành		37				
II.1.	Các học phần bắt buộc		18				
3	SOL6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí <i>(Legal research methods)</i>	2	18	6	6	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
4	CRL6020	Những vấn đề hiện đại về Luật hình sự (<i>Contemporary Issues in Criminal Law</i>)	3	27	9	9	
5	CRL6021	Những vấn đề hiện đại về Luật tố tụng hình sự (<i>Contemporary Issues in Criminal Procedure Law</i>)	3	27	9	9	
6	CRL6022	Lí luận về tội phạm (<i>Theories of Crime</i>)	2	18	6	6	
7	CRL6023	Lí luận về định tội danh và quyết định hình phạt (<i>Theory of determining the crimes and sentences</i>)	2	18	6	6	
8	CRL6026	Lí luận về trách nhiệm hình sự và hình phạt (<i>Theory of Criminal Liability and Penalty</i>)	2	27	9	9	
9	CRL6025	Chứng minh trong tố tụng hình sự (<i>Proof in Criminal Proceedings</i>)	2	18	6	6	
10	CRL6024	Quyền con người trong tư pháp hình sự (<i>Human Rights in Criminal Justice</i>)	2	18	6	6	
II.2. Các học phần tự chọn			19				
11	CRL6031	Các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam (<i>Principles of Vietnam Criminal Law</i>)	2	18	6	6	
12	CRL6037	Bảo vệ tự do và an ninh cá nhân bằng pháp luật hình sự Việt Nam (<i>Protecting Individual Freedom and Security by Vietnam Criminal Law</i>)	2	18	6	6	
13	CRL6028	Các biện pháp tha miễn trong Luật hình sự (<i>Exemption from Criminal Liability and Mitigation of Punishment in Criminal Law</i>)	2	18	6	6	
14	CRL6046	Luật hình sự trong lĩnh vực kinh tế-môi trường (<i>Economic Crime and Environmental Crime in Criminal Law</i>)	2	18	6	6	
15	CRL6045	Luật hình sự so sánh (<i>Comparative Criminal Law</i>)	2	18	6	6	
16	CRL6033	Các nguyên tắc của Luật tố tụng hình sự Việt Nam (<i>Principles of Vietnam Criminal Procedure</i>)	2	18	6	6	
17	CRL6035	Các chủ thể của tố tụng hình sự (<i>The subjects of Criminal proceedings</i>)	3	27	9	9	
18	CRL6041	Các giai đoạn tố tụng hình sự (<i>Stages of Criminal Procedure</i>)	2	18	6	6	
19	CRL6030	Các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự (<i>Deterrence Measures in Criminal Procedure</i>)	2	18	6	6	
20	CRL6042	Khởi tố vụ án trong tố tụng hình sự (<i>Institution of Criminal Proceedings</i>)	2	18	6	6	
21	CRL6029	Xét xử vụ án trong tố tụng hình sự (<i>Adjudication in Criminal Procedure</i>)	2	18	6	6	
22	CRL6047	Luật tố tụng hình sự so sánh (<i>Comparative Criminal Procedure Law</i>)	2	18	6	6	
23	CRL6027	Những vấn đề hiện đại của Tội phạm học (<i>Contemporary Issues in Criminology</i>)	2	18	6	6	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
24	CRL6036	Kiểm soát xã hội đối với tội phạm (<i>Social Control of Crime</i>)	2	18	6	6	
25	CRL6038	Chính sách pháp luật thi hành án hình sự (<i>Policies on law on Enforcement of Criminal Judgments</i>)	2	18	6	6	
26	CRL6040	Tòa án hình sự quốc tế (<i>International Criminal Court</i>)	2	18	6	6	
27	CRL6043	Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự (<i>International Cooperation in Criminal Proceedings</i>)	2	18	6	6	
28	CRL6044	Một số vấn đề lí luận về Hệ thống tư pháp hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp tại Việt Nam (<i>The Criminal Justice System in the Period of Building the State Based on Rule of Law and Judicial Reform in Vietnam</i>)	2	18	6	6	
29	CRL6050	Xã hội học tội phạm (<i>Criminal Sociology</i>)	2	18	6	6	
30	CRL6051	Lí luận cơ bản của khoa học điều tra hình sự (<i>Theories of Criminal Investigation</i>)	2	18	6	6	
III	CRL7202	Luận văn thạc sĩ	15				
		Tổng cộng	60				